

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:01/2021/HS-ST
Ngày 15-01-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Hoàng Văn Khiếu;

2- Bà Triệu Thị Thuỷ Hoàn.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hùng, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Luyện- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2020/TLST-HS ngày 20-11-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HS ngày 31-12-2020 đối với bị cáo:

Vi Văn H- Sinh ngày 15-7-1998 tại huyện L- tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn 2 Th- xã Ph L- huyện L- tỉnh Y.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Vi Văn S và bà Nguyễn Thị H hiện đang sinh sống tại thôn 2 Th xã Ph L- huyện L- tỉnh Y. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Quốc Lâm- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Y, có mặt.

Bị hại: Anh Đặng Văn B, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn Kh- xã Tr T- huyện L- tỉnh Y (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đặng Văn BB 64 tuổi (Bố đẻ anh Đặng Văn B). Nơi cư trú: Thôn Kh- xã Tr T- huyện L- tỉnh Y, có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Đặng Văn BB: Ông Vương Văn Điền. Nơi cư trú: Thôn H- xã Đ- huyện Y B- tỉnh Y, có mặt.

Người có quyền lợi liên quan:

- 1/ Ông Đặng Văn BB, sinh năm 1957 (Bố đẻ anh Đặng Văn B), có mặt;
 - 2/ Bà Đặng Thị H, sinh năm 1959 (Mẹ đẻ anh Đặng Văn B), vắng mặt;
 - 3/ Chị Bàn Thị Hồng B, sinh năm 1985 (Vợ anh Đặng Văn B), có mặt;
 - 4/ Cháu Đặng Kim Tr, sinh ngày 12-9-2003 (Con anh Đặng Văn B);
 - 5/ Cháu Đặng Thị Minh Ph, sinh ngày 13-02-2006 (Con anh Đặng Văn B);
 - 6/ Cháu Đặng Ánh D, sinh ngày 11-3-2019 (Con anh Đặng Văn B);
- Đều cư trú tại Thôn Kh- xã Tr T - huyện L- tỉnh Y.

Các con của anh Đặng Văn B do chị Bàn Thị Hồng B là người đại diện theo pháp luật.

Người tham gia tố tụng khác

Người làm chứng:

- 1/ Ông Nguyễn Văn Q

Địa chỉ: Thôn B- xã Tr L- huyện L- tỉnh Y;

- 2/ Anh Vương Văn L

Địa chỉ: Thôn 2 Th- xã Ph L- huyện L- tỉnh Y;

Đều vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 25-03-2020, sau khi uống rượu ở nhà, Vi Văn H cùng anh Vương Văn L, sinh năm 1997, trú tại thôn 2 Th- xã Ph L- huyện L, đi xe mô tô từ nhà H đến xưởng gỗ của bà Nguyễn Thị H, trú tại thôn L- xã Tr T- huyện L- tỉnh Y mượn xe ô tô Biển kiểm soát: 21C- 014.49 để chở đồ đám cưới đi trả. Sau khi trả đồ xong, Vi Văn H điều khiển xe ô tô đi theo hướng Lào Cai- Yên Bái để về nhà. Khi đi đến địa phận thôn B- xã Tr L- huyện L, cách sân nhà anh Nguyễn Quang H khoảng 15m, H có ý định chuyển hướng xe sang bên phải vào sân nhà anh H để quay đầu xe lại mục đích để mua thẻ điện thoại. H bật tín hiệu xi nhan xin đường bên phải và quan sát bên phải, bên trái qua gương chiếu hậu, quan sát phía trước không nhìn thấy vật cản cũng như phương tiện nào đang di chuyển. Khi đi đến khu vực sân trước cửa nhà anh Nguyễn Quang H, H quan sát bên trái qua gương chiếu hậu bên trái, mở cửa sang bên trái đường đi rồi chuyển hướng sang bên phải vào sân nhà anh H, do không quan sát bên phải xe nên không phát hiện lúc này có xe mô tô BKS 21T5 - 4340 của anh Đặng Văn B, sinh năm 1983, trú tại thôn Kh, xã Tr T, huyện L, tỉnh Y điều khiển đi cùng chiều bên phải xe ô tô của H dẫn đến xe ô tô đâm va vào xe mô tô anh B. Vi Văn H và Vương Văn L xuống xe thì thấy bánh trước bên phải xe ô tô đang chèn lên người của anh B nên H điều khiển lùi xe lại khoảng 20cm và đưa anh B đi cấp cứu nhưng anh B đã chết sau đó.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn là đoạn đường nhựa phẳng, rộng 6,8m, là đoạn đường bắt đầu cua trái theo hướng Lào Cai đi Yên Bái, phía bên phải đường tính theo hướng Lào Cai đi Yên Bái lề đường rộng 1m 70,

phía bên trái đường tính theo hướng Lào Cai đi Yên Bái tiếp giáp nối mép đường là rãnh thoát nước rộng 1,20m x 40cm. Hiện trường để lại 01 xe ô tô BKS 21C-014.49 và xe mô tô BKS 21T5 - 4340, hai phương tiện đầu xe nằm chệch về bên phải đường theo hướng Lào Cai- Yên Bái. Xe mô tô BKS 21T5 - 4340 bị đổ nghiêng bên phải, tại hiện trường nơi xe mô tô BKS 21T5 - 4340 đổ nghiêng phải có nhiều vết cà đứt quãng có diện rộng 10cm x 60cm; 01 (một) vết cà có diện rộng 1cm x 7cm; 01 (một) vết cà tiếp theo có diện rộng dài 20cm x 01cm; 01 (một) vết máu có diện rộng 95cm x 06 cm.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn:

- Xe mô tô BKS 21T5- 4340: Là loại xe hai bánh nhãn hiệu LONGIN, màu sơn nâu, phát hiện các dấu vết có liên quan đến vụ tai nạn giao thông như sau:

+ Phần đầu xe: Chấn bụn bánh xe trước có vết nứt vỡ dài 6cm; Càng giảm sóc trước phải có vết mài sát có dính bụi màu trắng kích thước 1cm x 1 cm; Lốp xe bánh trước có vết mài trượt có dính bụi màu trắng kích thước 1cm x 1 cm; Má ngoài lốp bánh trước có vết mài trượt dính bụi màu trắng có kích thước 3cm x 3,5cm, điểm đầu vết mài trượt cách dòng số “301” 3 cm; Ốp nhựa tiếp giáp với đèn tín hiệu phía trước bên trái có vết mài sát dính bụi màu trắng kích thước 3cm x 2cm;

+ Bên trái xe: Góc đế chân trước trái xe gãy rời khỏi xe; ốp nhựa bảo vệ thân xe có vết nứt vỡ trên diện rộng 19cm x 6cm;

+ Bên phải xe: Đầu mút chân phanh trước phải có vết mài sát kích thước 3cm x 0,5 cm; Đầu mút góc đế chân sau phải có vết mài sát dính bụi màu trắng kích thước 4 cm x 1 cm; Đầu mút đế chân sau phải có vết mài sát dính bụi màu trắng kích thước 1cm x 1cm; Ốp kim loại bảo vệ phía sau phải tiếp giáp yên xe có vết mài sát đứt quãng trên diện rộng 30cm x 1,5 cm.

- Xe ô tô BKS 21C- 014.49: Là loại xe tải ben, nhãn hiệu THACO, màu sơn xanh phát hiện các dấu vết có liên quan đến vụ tai nạn giao thông như sau:

+ Phần đầu xe: Má ngoài lốp trước phải có vết mài trượt dính chất màu bạc kích thước 45 cm x 5cm, tiếp giáp dòng chữ 900 - 20 trên lốp xe; Vết mài trượt thứ 2 trên má ngoài lốp xe trước phải sạch bụi kích thước 45cm x 5cm điểm đầu cách dòng chữ “GOODRIDE” 10cm;

+ Bên phải xe: Thanh kim loại bảo vệ sườn xe có vết mài trượt sạch bụi kích thước 5 cm x 1cm phần tiếp giáp với bầu lọc gió của xe ô tô; Phần sau xe và bên trái xe không có các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 06/TT ngày 25-03-2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Y kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy xương lồng ngực bên trái diện rộng từ xương sườn 5 đến xương sườn 10 tổn thương phổi, đè ép tim, phổi - sốc nặng.

- Nguyên nhân chết của anh Đặng Văn B: Sốc không hồi phục trên bệnh nhân gãy xương lồng ngực, đè ép tim, phổi - Ngừng tim, ngừng phổi. (Bút lục số 60).

Quá trình xác minh, điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ các đoạn video ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông trên do ông Nguyễn Quang H, Vi Văn M cung cấp và đoạn video ghi lại hình ảnh thực nghiệm điều tra ngày 16-6-2020 tại km 85 + 600 quốc lộ 70, thuộc thôn B- xã Tr- huyện L- tỉnh Y, các đoạn video được niêm phong theo quy định.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe ô tô tải ben, màu sơn xanh, nhãn hiệu THACO, xe cũ đã qua sử dụng, biển kiểm soát 21C- 014.49.

- 01 (một) xe mô tô BKS 21T5-4340, loại xe hai bánh nhãn hiệu LONGIN, màu sơn nâu, xe cũ đã qua sử dụng. Số khung WE110CO268034; số máy LC150FMG02268034.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 15019007115 hạng C mang tên Vi Văn H có giá trị đến đến ngày 28/9/2024.

- 01 (một) giấy đăng ký xe số 00534 xe ô tô BKS 21C – 014.49 mang tên Nguyễn Thị H.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 5860781 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 19 – 02D cấp có giá trị đến ngày 27/07/2019.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS-LY ngày 19-11-2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y đã truy tố Vi Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Vi Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và áp dụng điểm b khoản 2 điều 260; điểm b, điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vi Văn H 03 năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 357, 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm; xử lý vật chứng của vụ án và miễn án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến:

- Đồng ý với quan điểm truy tố của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh và điều luật.

- Về nhân thân: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng điều kiện kinh tế- xã hội có nhiều khó khăn; dân trí thấp; trình độ nhận thức còn hạn chế.

- Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã kịp thời đưa bị hại đi cấp cứu. Mặc dù điều kiện kinh tế vô cùng khó khăn nhưng bị cáo và gia đình đã tìm mọi cách tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 130.000.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hợp tác với cơ

quan tiến hành tố tụng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Nguyên nhân dẫn đến sự việc một phần do lỗi của bị hại; tại phiên toà đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tình tiết giảm nhẹ này quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo với mục đích giáo dục, răn đe, tạo điều kiện để các bị cáo cải tạo, sửa chữa.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo; bản thân bị cáo công việc và thu nhập không ổn định. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật xem xét buộc bị cáo cấp dưỡng nuôi các con của bị hại một mức hợp lý và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong lời bào chữa, Bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo để bị cáo có cơ hội cải tạo và lao động kiếm tiền trợ cấp nuôi các con của bị hại. Về mức cấp dưỡng nuôi các con của anh Đặng Văn B, bị cáo đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài số tiền 130.000.000 đồng đã bồi thường, yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng nuôi các con của bị hại mỗi tháng 1.000.000 đồng/1 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi với tổng số tiền là 253.000.000 đồng.

Người có quyền lợi liên quan nhất trí quan điểm của đại diện hợp pháp của bị hại về việc yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng nuôi các con của anh Đặng Văn B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đảm bảo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

[2] Về tội danh và hình phạt: Quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa Vi Văn H khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, kết luận giám định; phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Để kiềm chế sự gia tăng về tai nạn giao thông, Nhà nước ta đã có những quy định chặt chẽ buộc người tham gia giao thông phải nghiêm chỉnh chấp hành.

Tại khoản 8 điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định một trong các hành vi bị nghiêm cấm đó là: “Điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn. Điều khiển xe mô tô, xe gắn

máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở”.

Tại khoản 2 điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định: “Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”.

Thực tế trong vụ án này Vi Văn H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 13 giờ ngày 25-03-2020 H điều khiển xe ô tô BKS 21C-014.49; quá trình điều khiển xe Vi Văn H đã sử dụng chất kích thích với nồng độ cồn trong người là 0,624 miligam/1lít khí thở. Khi quay đầu xe rẽ sang bên phải theo chiều đi của mình do không chú ý quan sát gương chiếu hậu bên phải nên đã đâm va vào xe mô tô BKS 21T5- 4340 do anh Đặng Văn B điều khiển đi cùng chiều trên đoạn đường thuộc địa phận thôn B- xã Tr- huyện L- tỉnh Y. Mặc dù về ý thức chủ quan bị cáo không mong muốn nhưng thực tế tai nạn đã xảy ra và hậu quả là làm anh Đặng Văn B bị tử vong, xe mô tô bị hư hỏng. Hành vi của Vi Văn H đã vi phạm an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 8 điều 8; khoản 2 điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn, đến hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ; xâm phạm đến tính mạng, tài sản của công dân. Do đó có đủ cơ sở kết luận Vi Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 điều 260 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Vi Văn H là người lao động chưa có tiền án, tiền sự.

Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại. Quá trình điều tra Vi Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị hại là anh Đặng Văn B điều khiển xe mô tô BKS 21T5- 4340; quá trình điều khiển xe mô tô đi sau xe ô tô 21C-014.49 do Vi Văn H điều khiển, anh Đặng Văn B không giữ khoảng cách an toàn là vi phạm quy định tại khoản 1 điều 12 Luật giao thông đường bộ: “Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình”. Do vậy hậu quả xảy ra một phần có lỗi của nạn nhân. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Như vậy Vi Văn H có nhân thân tốt; có nơi thường trú rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52; có tới 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát và người

bào chữa cho bị cáo; không cần thiết phải cách ly Vi Văn H ra khỏi xã hội cũng có thể giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Đối với người có liên quan:

Trong vụ án có chị Nguyễn Thị H là chủ xe ô tô BKS 21C- 014.49, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định khi cho mượn xe, chị H không biết Vi Văn H trước đó có sử dụng chất kích thích (Rượu) do vậy không có căn cứ xử lý đối với chị Nguyễn Thị H.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với các đoạn video ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông trên do anh Nguyễn Quang H, Vi Văn M cung cấp và đoạn video ghi lại hình ảnh thực nghiệm điều tra ngày 16-6-2020 tại km 85 + 600 quốc lộ 70, thuộc thôn B- xã Tr- huyện L- tỉnh Y, được niêm phong theo quy định và chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trao trả cho chị Nguyễn Thị H 01 xe ô tô tải ben, màu sơn xanh, nhãn hiệu THACO, xe cũ đã qua sử dụng, biển kiểm soát 21C- 014.49; 01 giấy đăng ký xe số 005434 xe ô tô BKS 21C- 014.49 mang tên Nguyễn Thị H; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 5860781 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 19 – 02D cấp có giá trị đến ngày 27/07/2019 (Bút lục số 68).

- Vật chứng còn lại gồm:

01 xe mô tô BKS 21T5-4340, nhãn hiệu LONGIN, số khung WE 110CO268034; số máy LC150FMG02268034 cần trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

01 giấy phép lái xe số 15019007115 hạng C mang tên Vi Văn H có giá trị đến đến ngày 28/9/2024 cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Sau khi sự việc xảy ra, anh Đặng Văn B được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Y nhưng sau đó đã tử vong. Quá trình điều tra, Vi Văn H đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 130.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Đặng Văn BB nhất trí khoản tiền bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm mà bị cáo đã bồi thường gồm tiền mai táng phí và khoản tiền tổn thất về tinh thần. Ngoài khoản tiền trên, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải cấp dưỡng nuôi các con của bị hại mỗi tháng 1.000.000 đồng/1 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi với tổng số tiền là 253.000.000 đồng.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 591 Bộ luật dân sự thì một trong những thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm đó là tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng. Như vậy yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại về việc cấp dưỡng là có căn cứ.

Về mức cấp dưỡng: Theo biên bản xác minh tại địa phương Vi Văn H đang sinh sống cùng bố mẹ, gia đình thuộc diện hộ nghèo; Hậu không có tài sản riêng, không có công việc ổn định; thu nhập bình quân hàng tháng chỉ khoảng 3.000.000

đồng. Như vậy mức cấp dưỡng theo yêu cầu của đại diện hợp pháp cho bị hại 1.000.000 đồng/1 tháng/1 cháu là quá cao so với thu nhập và khả năng thực tế của bị cáo. Do đó chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của ông Đặng Văn BB, buộc bị cáo phải cấp dưỡng nuôi 03 con của anh Đặng Văn B gồm: Cháu Đặng Kim Tr, sinh ngày 12-9-2003; Cháu Đặng Thị Minh Ph, sinh ngày 13-02-2006 và Đặng Ánh D, sinh ngày 11-3-2019; mỗi tháng 600.000 đồng/1 cháu kể từ tháng 4 năm 2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[6] Về án phí: Bị cáo Vi Văn H gia đình thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2- Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 điều 260; điểm b, điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Vi Văn H 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Vi Văn H cho UBND xã Ph L- huyện L- tỉnh Y và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp Vi Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 68, điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3- Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự; điều 357; khoản 1 điều 584; điều 585; khoản 1 điều 586; điều 591 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Vi Văn H phải cấp dưỡng nuôi các con anh Đặng Văn B gồm: Cháu Đặng Kim Tr, sinh ngày 12-9-2003; Cháu Đặng Thị Minh Ph, sinh ngày 13-02-2006 và Đặng Ánh D, sinh ngày 11-3-2019; mỗi tháng 600.000 đồng/1 cháu kể từ tháng 4 năm 2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

4- Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho ông Đặng Văn BB 01 xe mô tô BKS 21T5-4340, nhãn hiệu LONGIN;

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 150190007115 hạng C mang tên Vi Văn H.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 25-11-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L).

5- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho Vi Văn H.

6- Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Đối với người có mặt); trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án (Đối với người vắng mặt).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện; VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Ph L;
- Bị cáo; người bào chữa cho BC;
- Người có QLVN liên quan;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

Phan Duy Đô